BẢNG TỔNG HỢP

Xác nhận nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất, tài sản trên đất của các hộ gia đình, cá nhân để thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ thực hiện Dự án: Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM) – Tiểu dự án Nâng cấp, cải tạo đường giao thông từ trung tâm xã A Dơi, huyện Hướng Hóa;

(Kèm theo Công văn số /UBND-KT ngày tháng .... năm 2026 của UBND xã A Dơi)

STT	Chủ sử dụng đất	Số CCCD	Địa chỉ	Số tờ BĐĐC	Số thửa	Loại đất	Diện tích hiện trạng (m^2)	Diện tích cấp GCN (m^2)	Số GCN	Diện tích thu hồi			Nguồn gốc sử dụng đất	Trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập	Tỉ lệ mất đất nông nghiệp (%)	Số nhân khẩu trong hộ gia đình	Đối tượng hỗ trợ *(Hộ nghèo, Đồng bào DTTS, Hộ hưởng chính sách)*	Tài sản gắn liền		Số nhân khẩu thuộc khoản 1, điều 22, Nghị định số 88/NĐ-CP	Ghi chú
										Ngoài GCN	Trong GCN	Tổng						Tạo lập hợp pháp và trước thông	Tạo lập sau thông báo		
1	**Hồ Văn Đông và Hồ Thị Mom**	045081005934	A Dơi Đớ	27	45-1	ONT + CLN	41,0					41	Sử dụng từ năm 2006 đến nay không tranh chấp	x	2,34	6	*Đồng bào dân tộc thiểu số, cận nghèo*	x		0	
					45-2		1712,3														
2	**Hồ Văn Ứng và Hồ Thị Cu Xa (04**	045090010516	A Dơi Đớ	90	41-1	ONT + CLN	1,9					1,9	Bố mẹ sử dụng ổn định từ năm 2006 đến năm 2010 tặng cho ông Hồ Văn Ứng và bà Hồ thị Cu Xa sử dụng	x	0,36	8	*Đồng bào dân tộc thiểu số, cận nghèo*	x		0	
					41-2		519,6														
3	**Hồ Văn A Man và Hồ Thị Xêl (045**	045090007462	A Dơi Đớ	90	40-1	ONT + CLN	2,8					2,8	Bố mẹ sử dụng ổn định từ năm 2006 đến năm 2010 tặng cho ông Hồ Văn Man và bà Hồ Thị Xêl sử dụng	x	0,11	7	*Đồng bào dân tộc thiểu số, cận nghèo*	x		0	
					40-2		2614,4														
4	**Hồ Văn Lâm và Hồ Thị Kiệt (045093011680)**	045093011680	A Dơi Đớ	90	46-1	ONT + CLN	1,8					1,8	Bố mẹ sử dụng ổn định từ năm 2006 đến năm 2010 tặng cho ông Hồ Văn Lam và bà Hồ Thị Kiệt sử dụng	x	0,73	3	*Đồng bào dân tộc thiểu số, cận nghèo*	x		0	
					46-2		244,1														
5	**Hồ Văn Long**		A Dơi Đớ	27	39-1	ONT + CLN	54,7	1641	CĐ 972214		54,7	54,7	Đã được cấp GCNQSD đất	x	3,33	4	*Đồng bào dân tộc thiểu số*	x		1	
					39-2		1586,2														
6	**Hồ Văn Xon**	45096008377	A Dơi Đớ	98	10-1	HNK	300,2	14144,8	Đ450786		300,2	300,2	Đã được cấp GCNQSD đất	x	13,10	5	*Đồng bào dân tộc thiểu số, hộ nghèo*	x		0	
					10-2		1991,9														
7	**Hồ Thị Pen (đại diện Hồ Văn Trời 045092005062)**	045092005062	A Dơi Đớ	19	365-1	ONT + CLN	29,0					29,0	khai hoang sử dụng từ năm 1995 sử dụng đến nay không tranh chấp	x	1,10	6	*Đồng bào dân tộc thiểu số*	x		0	
					365-2		2403,3														
				19	442-1	ONT + CLN	102,6					102,6									
					442-2		9474,2														
8	**Hồ Văn Pâng**	045081002559	A Dơi Đớ	19	420-1	CLN	2,2					2,2	Sử dụng ổn định từ năm 2002 đến nay không tranh chấp	x	0,12	9	*Đồng bào dân tộc thiểu số, hộ nghèo*	x		0	
					420-2		1892,6														
9	**Hồ Lăng**	45082005110	A Dơi Đớ	98	7-1	HNK	773,1	45467,0	DD 450788		773,1	773,1	Đã được cấp GCNQSD đất	x	16,82	6	*Đồng bào dân tộc thiểu số*	x		0	
					7-2		3824,0														
10	**Hồ Văn Pông**	045082004609	A Dơi Đớ	24	6-1	CLN	173,4					173,4	Sử dụng từ năm 2006 đến nay không tranh chấp	x	1,76	6	*Đồng bào dân tộc thiểu số, hộ nghèo*	x		0	
					6-2		9700,1														
11	**Hồ Văn Chưa (đại diện ông Hồ Văn Đinh 045082005247)**	45082005247	A Dơi Đớ	24	152-1	ONT + CLN	20,5	1767	*BG 339332*		20,5	20,5	Đã được cấp GCNQSD đất	x	0,56	2	*Đồng bào dân tộc thiểu số*	x		0	
					152-2		3620,6														
12	**Nguyễn Thị Kim Liên**	045166005099		27	58-1	CLN	27,9	1358	*CB 355334*		27,9	27,9	Đã được cấp GCNQSD đất	x	1,93	3		x		0	
					58-2		1417,2														
13	**Hồ Văn Đinh**	045082005247		19	419-1	ONT + CLN	33,4					33,4	Sử dụng ổn định từ năm 2005 đến nay không tranh chấp	x	2,77	7	*Đồng bào dân tộc thiểu số, hộ nghèo*	x		0	
					419-2		1170,8														
14	**Nguyễn Ngọc Trương**			24	24-1	ONT + CLN	15,9					15,9	Sử dụng ổn định từ năm 2006 đến nay không tranh chấp	x	0,82	3		x		0	
					24-2		1917,2														
15	**Võ Văn Mẫn**			27	41-1	ONT + CLN	22,5					22,5	Sử dụng ổn định từ năm 2006 đến nay không tranh chấp	x	2,65	3		x		0	
					41-2		1353,2														
				27	42-1	ONT + CLN	52,9					52,9								0	
					42-2		1417,6														
16	**Lý Văn Thống**			27	61-1	ONT + CLN	63,4	1434,0	BG 339397		63,4	63,4	Đã được cấp GCNQSD đất	x	4,42	4		x		0	
					61-2		1371,1														
17	**Phan Văn Sáng (đã chết) và Phan Thị Cườm**	045168004285		28	58-1	ONT + CLN	72,4					72,4	Sử dụng ổn định từ năm 2006 đến nay không tranh chấp	x	2,31	4	*hộ gia đình có chủ hộ là nữ độc lập*	x		0	
					58-2		3064,8														
18	**Nguyễn Thanh Phiến**	045075008659		90	35-1	CLN	76,2					76,2	Sử dụng ổn định từ năm 2006 đến nay không tranh chấp	x	2,01	4	*Cận nghèo*	x		0	
					35-1		2346,8														
				90	11-1	ONT + CLN	21,3					21,3									
					11-2		2398,2														
19	**Lê Thị Trưng (đại diện Trịnh Văn Phúc)**	067092002464		24	83-1	ONT + CLN	6,5	1491,0	BG 339385	0,3	6,2	6,5	6,2m2 đã được cấp giấy CNQSD đất 0,3m2 ông Nguyễn Ngọc Tạo và bà Phạm Thị Liên sử dụng từ năm 2006 sau đó chuyển nhượng cho bà Lê Thị Trưng sử dụng ổn định không tranh chấp	x	0,43	3		x		0	
					83-2		1497,1														
20	**Hồ Văn Tưng**	045080005294		27	44-1	ONT + CLN	43,4					43,4	Sử dụng ổn định Từ năm 2006 đến nay không tranh chấp	x	1,98	4	*Đồng bào dân tộc thiểu số, cận nghèo*	x		0	
					44-2		2144,5														
21	**Hồ Văn An và Hồ Thị Trăng**	045088008361		90	42-1	ONT + CLN	4,7					4,7	Sử dụng ổn định Từ năm 2006 đến nay không tranh chấp	x	0,65	9	*Đồng bào dân tộc thiểu số, cận nghèo*	x		0	
					42-2		721,8														
22	**Lê Quang Đằng**	045076008066		90	16-1	ONT + CLN	9,6					9,6	Sử dụng ổn định Từ năm 2006 đến nay không tranh chấp	x	0,28	6	*Cận nghèo*	x		0	
					16-2		3410,7														
23	**Hoàng Thanh Càng**	045071011017		29	6-1	CLN	93,3					93,3	Sử dụng ổn định nừ năm 2006 đến nay không tranh chấp	x	0,05	6		x		0	
					6-2		1477,3														
				29	10-1	CLN	177,0					177,0	Sử dụng ổn định nừ năm 2006 đến nay không tranh chấp							0	
					10-2		3568,9														
				29	8-1	CLN	132,1					132,1	Sử dụng ổn định nừ năm 2006 đến nay không tranh chấp							0	
					8-2		2103,7														
				29	39-1	ONT + CLN	50,1					50,1	Sử dụng ổn định nừ năm 2006 đến nay không tranh chấp							0	
					39-2		693,2														
				90	101-1	ONT + CLN	13,0					13,0	Sử dụng ổn định nừ năm 2006 đến nay không tranh chấp							0	
					101-2		2920,6														
				90	1-1	ONT + CLN	63,4					63,4	Sử dụng ổn định nừ năm 2006 đến nay không tranh chấp							0	
					1-2		2233,9														
				29	37-1	CLN	2,7					2,7	Sử dụng ổn định Từ năm 2006 đến nay không tranh chấp							0	
					37-2		748,6														
24	**Mai Văn Quyết và Hoàng Thị Dung 045182007252**	045082007859		90	32-1	ONT + CLN	1,1					1,1	Sử dụng ổn định Từ năm 2006 đến nay không tranh chấp	x	0,08	6	*Cận nghèo*	x		0	
					32-2		1382,4														
25	**Bùi Thanh Hường (đại diện Lê Thế Anh 045084003131)**			90	38-1	CLN	58,5					58,5	Sử dụng ổn định Từ năm 2006 đến nay không tranh chấp	x	3,68	8	*Cận nghèo*	x		0	
					38-2		1530,1														
26	**Lê Tân**	045068012502		90	2-1	CLN	49,8					49,8	Sử dụng ổn định Từ năm 2006 đến nay không tranh chấp	x	2,53	7	*Cận nghèo*	x		0	
					2-2		1916,2														
27	**Hồ Văn Bình và Hồ Thị Lài 045092002549**	045092002549		90	48-1	ONT + CLN	47,5					47,5	Sử dụng ổn định Từ năm 2006 đến nay không tranh chấp	x	7,06	6	*Đồng bào dân tộc thiểu số, Hộ nghèo*	x		0	
					48-2		625,0														
28	**Lê Văn Khế (đại diện Lê Văn Đàn 045085007707)**			24	28-1	ONT + CLN	45,2	3085,0	BE 976195		45,2	45,2	Đã được cấp GCNQSD đất	x	0,51	8		x		0	
					28-2		2902,5														
				27	43-1	CLN	157,8	37161,0	BG 339287		157,8	157,8									
					43-2		37003,6														
29	**Nguyễn Đức Tuyền**	45074010343		90	7-1	ONT + CLN	35,7					35,7	Sử dụng ổn định nừ năm 2006 đến nay không tranh chấp	x	1,70	8	*Cận nghèo*	x		0	
					7-2		2069,1														
30	**Hồ Văn Dua (đại diện mẹ Hồ Thị O)**	45151004606		19	435-1	ONT + CLN	60,9					60,9	Sử dụng ổn định nừ năm 2006 đến nay không tranh chấp	x	0,66	4	*Đồng bào dân tộc thiểu số, cận nghèo*	x		0	
					435-2		9126,4														
31	**Hồ Văn Bùi (đã chết) và Hồ Thị**	045174007777		19	425-1	ONT + CLN	5,9					5,9	Sử dụng ổn định nừ năm 2006	x	0,53	4	*Đồng bào dân tộc thiểu số, hộ nghèo*	x		0	

31	**Vân 045174007777**	045174007777		19	425-2		1117,6					5,9	đến nay không tranh chấp	x	0,53	**4**	*Đồng bào dân tộc thiểu số, hộ nghèo*	x		0	
32	**Hồ Văn Tâm**	045069003802		98	1-1	CLN	275,7					275,7	Sử dụng ổn định Từ năm 2006 đến nay không tranh chấp	x	3,26	**3**	*Đồng bào dân tộc thiểu số, cận nghèo*	x		0	
					1-2		6259,8														
				90	26-1	ONT + CLN	188,7					188,7									
					26-2		7524,7														
33	**Hồ Pleng**	045068009726		27	52-1	ONT + CLN	19,2					19,2	Sử dụng ổn định Từ năm 2006 đến nay không tranh chấp	x	1,51	**9**	*Đồng bào dân tộc thiểu số, cận nghèo*	x		0	
					52-2		1254,1														
34	**Hồ Văn Thơi**	045083003033		90	43-1	ONT + CLN	2,5					2,5	Sử dụng ổn định Từ năm 2006 đến nay không tranh chấp	x	0,51	**10**	*Đồng bào dân tộc thiểu số, Hộ nghèo*	x		0	
					43-2		484,5														
35	**Hồ Văn Chô**	045063003784		27	51-1	ONT + CLN	77,1					77,1	Sử dụng ổ định từ năm 2006 đến nay không tranh chấp	x	4,19	**3**	*Đồng bào dân tộc thiểu số, Hộ nghèo*	x		0	
					51-2		1765,1														
36	**Lê Công An và Nguyễn Thị Kim Nhung**	045069004175		90	23-1	CLN	8,1					8,1	Sử dụng ổ định từ năm 2006 đến nay không tranh chấp	x	0,32	**4**	*Cận nghèo*	x		0	
					23-2		2529,3														
37	**Nhà cộng đồng**			90	34-1	DVH	143,4					143,4	Đất do UBND xã quản lý tài sản trên đất do làng tạo lập					x		0	
					34-2		1254,1														
				27	37-1	DVH	50,3					50,3	Đất do UBND xã quản lý tài sản trên đất do làng tạo lập					x		0	
					37-2		3069,9														
38	**Hồ Văn Hùng**	045091003125		19	86-1	ONT + CLN	92,2	1168,1	AA 089425550		92,2	92,2	Đã được cấp GCNQSD đất	x	8,50	**3**	*Đồng bào dân tộc thiểu số*	x		2	
					86-2		992,1														
39	**Hồ Thị Tum (đại diện Hồ Văn Trung và Hồ Thị Xăng)**	045062003835 045172009178		19	432-1	ONT + CLN	5,6	717,2	DD 447632	5,6		5,6	5,6m2 sử dụng ổn định từ năm 2009 đến nay không tranh chấp	x	0,60	**8**	*Đồng bào dân tộc thiểu số, Hộ nghèo*	x		0	
					432-2		929,6														
40	**Hồ Văn Vưn (đã chết) và Hồ Thị Dầm**	045171005178		20	269-1	ONT + CLN	42,2					42,2	Sử dụng ổn định từ năm 2000 đến nay không tranh chấp	x	2,47	**3**	*Đồng bào dân tộc thiểu số*	x		0	
					269-2		1666,5														
41	**Lê Văn Phước (đã chết) và Nguyễn Thị Loan**	045175008839		24	38-1	ONT + CLN	11,8	1625	BG 339299	11,0	0,8	11,8	0,8m2 đã được cấp giấy CNQSD đất, 11m2 sử dụng ổn định từ năm 2011 đến nay không tranh chấp	x	0,56	**3**	*hộ gia đình có chủ hộ là nữ độc lập, cận nghèo*	x		0	
					38-2		1593,6														
				27	49-1	CLN	90,3	16599,0	BG 339300		90,3	90,3	Đã được cấp GCNQSD đất								
					49-2		16508,8														
42	**Hồ Văn Nhàng và Hồ Thị Vẫn**	045088003914		20	231-1	CLN	68,5					68,5	Sử dụng ổn định từ năm 2009 đến nay không tranh chấp	x	6,58	**7**	*Đồng bào dân tộc thiểu số, hộ nghèo*	x		0	
					231-2		972,8														
43	**Hồ Văn Phong**	045048001663		24	20-3	ONT + CLN	119,2					119,2	khai hoang sử dụng từ năm 1999 sử dụng đến nay không tranh chấp	x	4,09	**3**	*Đồng bào dân tộc thiểu số*	x		0	
					20-4		2214,4														
				20	232-1	ONT + CLN	27,0	579	*BG 339118*	6,0	21,0	27,0	21m2 đã được cấp giấy CNQSD đất, 6,0m2 sử dụng ổn định từ năm 2011 đến nay không tranh chấp								
					232-2		1215,9														
44	**Ông Hồ Văn Doi (đã mất) và bà Hồ Thị Preng đại diện Hồ Văn Phương**	45083009006		19	440-1	ONT + CLN	36,6	3310	BG 339124	1,0	35,6	36,6	35,6m2 đã được cấp giấy CNQSD đất, 1,0m2 sử dụng ổn định từ năm 2011 đến nay không tranh chấp	x	1,07	**2**	*Đồng bào dân tộc thiểu số*	x		0	
					440-2		3394,7														
45	**Hồ Mân Lư (đại diện Hồ Văn Mất)**	45085006596		20	244-1	ONT + CLN	4,4					4,4	Sử dụng ổn định từ năm 2005 đến nay không tranh chấp	x	0,17	**7**	*Đồng bào dân tộc thiểu số, hộ nghèo*	x		0	
					244-2		2526,7														
46	**Nguyễn Văn Dũng**	045069002539		27	3-1	ONT + CLN	54,4	13783,0	BG 339268		54,4	54,4	Đã được cấp GCNQSD đất	x	0,37	**3**		x		1	
					3-2		13728,3														
				24	151-1	CLN	23,8	2013	BG 339269		23,8	23,8									
					151-2		7592,0														
47	**Lê Thị Ràng**	45154005067		27	72-1	CLN	40,3	14346,0	BG 339314		40,3	40,3	Đã được cấp GCNQSD đất	x	0,28	**1**	*hộ gia đình có chủ hộ là nữ độc lập, cận nghèo*	x		0	
					72-2		14305,4														
48	**Nguyễn Văn Mẫu và Đinh Thị Liên**	073006125-'045175006		90	29-1	ONT + CLN	42,8					42,8	Sử dụng ổn định từ năm 2006 đến nay không tranh chấp	x							
					29-2		1702,6														
				29	14-1	CLN	15,2	1248,0	BG 339160		15,2	15,2	Đã được cấp GCNQSD đất	x	3,83	**6**		x		0	
					14-2		1233														
				29	21-1	CLN	68,8	317,8	*BG 339161*		68,8	68,8	Đã được cấp GCNQSD đất	x							
					21-2		249					0									
49	**Hồ Văn Mia và Hồ Thị Nang**	082003957 - 045188003		28	76-1	CLN	90,2	5617	BE976003		90,2	90,2	Đã được cấp GCNQSD đất	x	1,61	**4**	*Đồng bào dân tộc thiểu số*	x		1	
					76-2		5526,7														
50	**Hồ Ta Lư**	45067005191		19	413-1	ONT+CLN	22,2					22,2	Sử dụng ổn định từ năm 1997 đến nay không tranh chấp	x	11,87	**5**	*Đồng bào dân tộc thiểu số*	x		0	
					413-2		164,9														
51	**Nguyễn Thị Thu Nga**	45199002074		19	552-1	ONT+CLN	2,8	894,8	*AA 03813807*		2,8	2,8	Đã được cấp GCNQSD đất	x	0,79	**5**		x		0	
					552-2		351,5														
52	**Ông Hồ Văn Lăng (đã mất) và bà Hồ Thị Ngưm**	045178004817		19	161-1	ONT+CLN	86,3					86,3	Sử dụng ổn định từ năm 2001 đến nay không tranh chấp	x	2,42	**6**	*Đồng bào dân tộc thiểu số, cận nghèo*	x		0	
					161-2		3475,8														
53	**Hồ Văn Bùi (đã chết) và Hồ Thị Vân (đã chết) đại diện Hồ Văn Chìa**	045174007777		19	425-1	ONT+CLN	5,9					5,9	Sử dụng ổn định từ năm 2000 đến nay không tranh chấp	x	0,53	**4**	*Đồng bào dân tộc thiểu số, hộ nghèo*	x		0	
					425-2		1117,6														
54	**Hồ Văn Thiều**	045050002327		19	298-1	ONT+CLN	52,3	7004	BG 339141		52,3	52,3	Đã được cấp GCNQSD đất	x	0,75	**8**	*Đồng bào dân tộc thiểu số, Hộ nghèo*	x		0	
					298-2		6951,4														
55	**Hồ Văn Huế**	45040005411		24	137-1	ONT+CLN	12,3	1058	AK 844263	12,3		12,3	12,3m2 sử dụng từ năm 2006 đến nay không tranh chấp	x	0,96	**7**	*Đồng bào dân tộc thiểu số*	x		0	
					137-2		1262,8														
56	**Lê Phước Sương (đại diện Lê Phước Long)**	045087002994		24	103-1	ONT+CLN	15,6	5632	BG 339305	0,2	15,4	15,6	15,4m2 đã được cấp giấy CNQSD đất, 0,2m2 sử dụng từ ổn định từ năm 2011 đến nay không tranh chấp	x	0,28	**7**	*Cận nghèo*	x		0	
					103-2		5534,7														
57	**Nguyễn Thành Khương và Phạm Thị Giang Ngân 045169007534**	045077002823-		19	64-1	CLN	90,1	2164	BG 339046		90,1	90,1	Đã được cấp GCNQSD đất	x	4,16	**2**		x		0	
					64-2		2074,1														
58	**Nguyễn Thị Trang**	045169007534		27	63-1	CLN	62,1					62,1	Sử dụng ổn định từ năm 2006 đến nay không tranh chấp	x	3,98	**1**	*phụ nữ đơn thân*	x		0	
					63-2		1460,5														
				24	4-1	CLN	80,9					80,9									
					4-2		1985,2														
59	**Hoàng Đấu**	045079007977		24	173-1	CLN	121,8	25884	*DL 431275*	121,8		121,8	121,8m2 sử dụng từ năm 2006 đến nay không tranh chấp	x	0,29	**5**		x		0	
					173-2		41706,3														
				19	554-1	ONT+CLN	3,4	148,2	AA 03842876		3,4	3,4	Đã được cấp GCNQSD đất								
					554-2		685,5														
60	**Ông Lê Đình Minh và bà Lê Thị Giỏ**	202007205 - 045160006		24	86-1	ONT+CLN	63,9	4002	*BG 339291*	27,4	36,5	63,9	36,5m2 đã được cấp giấy CNQSD đất, 27,4m2 sử dụng ổn định từ năm 2011 đến nay không tranh chấp	x	1,59	**5**	*Cận nghèo*	x		0	
					86-2		3949,6					0									
61	**Hồ Văn Xen**	45060004463		27	56-1	ONT+CLN	19,0					19,0	Sử dụng ổn định từ năm 2006 đến nay không tranh chấp	x	0,89	**2**	*Đồng bào dân tộc thiểu số, cận nghèo*	x			
					56-2		2111,5					0									
62	**Hồ Thị Xuri**	45060004463		24	144-1	ONT+CLN	12,3					12,3	Sử dụng ổn định từ năm 2006 đến nay không tranh chấp	x	0,91	**2**	*Đồng bào dân tộc thiểu số, cận nghèo*	x		0	
					144-2		1345,6														
63	**Lê Văn Dàn (đại diện Lê Văn Đăng)**	045086005250		27	70-1	CLN	63,7	10864,0	BG 339275		63,7	63,7	Đã được cấp GCNQSD đất	x	0,59	**5**	*Cận nghèo*	x		0	
					70-2		10800,4														
64	**Hồ Văn Thuận**	045069007707		27	1-1	ONT+CLN	12,5		*x*			12,5	Sử dụng ổn định từ năm 2006 đến nay không tranh chấp	x	0,72	**5**		x		0	
					1-2		1734,9														
65	**Nguyễn Hữu Tuấn**	045070004040		29	32-1	ONT+CLN	44,2	3909,4	BG 339157		44,2	44,2	Đã được cấp GCNQSD đất	x	2,41	**5**		x		0	
					32-2		3864,1														
				29	27-1	CLN	77,9	1165,0	BG 339169		77,9	77,9	Đã được cấp GCNQSD đất								
					27-2		1087,6														
66	**Ông Hồ A Phí và bà Hồ Thị A Nhum**	45080006667		27	46-1	ONT+CLN	51,8					51,8	Sử dụng ổn định từ năm 2006 đến nay không tranh chấp	x	2,34	**8**	*Đồng bào dân tộc thiểu số, cận nghèo*	x		0	
					46-2		2158,6														

67	**Ông Nguyễn Sơn và bà Nguyễn Thị Sâm 045078005116**	045078005116		90	13-1 13-2	ONT+CLN	31,6 3342,6					31,6	Sử dụng ổn định từ năm 2006 đến nay không tranh chấp	x	0,94	**5**	*Hộ nghèo*	x		0	Vợ Bệnh hiểm nghèo
68	**Hoàng Thị Phương (Lý Công Tuấn)**	045181007452		28	67-1 67-2	ONT+CLN	3,5 1926,4					3,5	Sử dụng ổn định từ năm 2006 đến nay không tranh chấp	x	0,18	**5**	*Cận nghèo*	x		0	
69	**Ông Hồ Văn Thăng và bà Hồ Thị Nhưn**	045070003581 - 045174004247		19	132-1 132-2	ONT+CLN	80,5 2422,0					80,5	Sử dụng ổn định từ năm 1997 đến nay không tranh chấp	x	3,22	**8**	*Đồng bào dân tộc thiểu số, hộ nghèo*	x		0	
70	**Lê Quang Trường**	45071013081		24	97-1 97-2	ONT+CLN	15,0 4860,4	4791	*BG 339322*	2,5	12,5	15,0	12,5m2 đã được cấp giấy CNQSD đất, 2,5m2 sử dụng từ năm 2011 đến nay không tranh chấp	x	0,31	**3**	*Hộ nghèo*	x		0	
71	**Lê Quang Đại và Nguyễn Thị Hậu**	082011735 - 077186007		24	69-1 69-2	ONT+CLN	0,2 1415,8	1.407	BG 339330	0,2		0,2	0,2m2 sử dụng từ năm 2011 đến nay không tranh chấp	x	0,01	**5**		x		0	
72	**Lê Thị Lý**	45158004835		24	87-1 87-2	ONT+CLN	1,8 920,9	1468	*BG 339394*	1,8		1,8	1,8m2 sử dụng từ năm 2011 đến nay không tranh chấp	x	0,20	**1**	*hộ gia đình có chủ hộ là nữ độc lập*	x		0	
73	**Lê Văn Thao**	45072013995		24 27	61-1 61-2 65-1 65-2	ONT+CLN CLN	15,6 2411,9 101,9 53087,2	2427,0 53189,0	BG339310 BG 339312		15,6 101,9	15,6 101,9	Đã được cấp GCNQSD đất Đã được cấp GCNQSD đất	x	0,21	**5**		x		0	
74	**Lê Viết Hiển**	045077004988		24	48-1 48-2	ONT+CLN	4,1 2697,0	2686,0	BG 339281	1,1	3,0	4,1	3m2 đã được cấp giấy CNQSD đất, 1,1m2 sử dụng ổn định từ năm 2011 đến nay không tranh chấp	x	0,15	**4**		x		0	
75	**Hồ Văn Dóc (đã chết) và Hồ Thị Liêm**	045180003900		19 24	364-1 364-2 20-1 20-2	ONT+CLN CLN	11,6 8571,5 70,1 4276,2	8548 6677	BG 339127 BG 339129	9,1	2,5 70,1	11,6 70,1	2,5m2 đã được cấp giấy CNQSD đất, 9,1m2 sử dụng ổn định từ năm 2011 đến nay không tranh chấp Đã được cấp GCNQSD đất	x	0,63	**8**	*Đồng bào dân tộc thiểu số, hộ nghèo*	x		0	
76	**Trần Quốc Sơn**	037083021449		19 19	307-1 307-2 491-1 491-2	ONT+CLN ONT+CLN	7,7 1210,9 24,9 1066,8	972 1091,0	BG 339112 CM 513199	5,2	2,5 24,9	7,7 24,9	2,5m2 đã được cấp GCNQSD đất, 5,2m2 sử dụng ổn định từ năm 2011 đến nay không tranh chấp Đã được cấp GCNQSD đất	x	1,41	**6**		x		0	
77	**Hồ Thị Têng (đại diện Hồ Văn Quay)**	44002066 - 045097006		20 24	233-1 233-2 21-1 21-2	ONT+CLN CLN	46,0 4098,9 213,2 9053,4	8994,1	DD 450867	213,2		46,0 213,2	khai hoang sử dụng ổn định từ năm 1998 đến nay không tranh chấp 213,2m2 sử dụng từ năm 2007 đến nay không tranh chấp	x	1,93	**7**	*Đồng bào dân tộc thiểu số, hộ nghèo*	x		0	
78	**Hồ Văn Chua (đại diện Hồ Văn Rao)**	045050004747		20	255-1 255-2	ONT+CLN	50,3 7485,1	7130,6	DD 447689	50,3		50,3	50,3m2 sử dụng từ năm 2000 đến nay không tranh chấp	x	0,67	**10**	*Đồng bào dân tộc thiểu số, hộ nghèo*	x		0	
79	**Hồ Văn Rơn**	045073006456		20	256-1 256-2	ONT+CLN	16,3 2060,4					16,3	Sử dụng ổn định từ năm 1997 đến nay không tranh chấp	x	0,78	**9**	*Đồng bào dân tộc thiểu số, hộ nghèo*	x		0	
80	**Ông Hồ Văn Manh (đã chết) và bà Hồ Thị Mừ (đại diện con trai Hồ Văn Nhiên 045080003462)**	045080003462		20	245-1 245-2	ONT+CLN	24,8 2666,1					24,8	Sử dụng ổn định từ năm 1993 đến nay không tranh chấp	x	0,92	**9**	*Đồng bào dân tộc thiểu số*	x		0	
81	**Nguyễn Thanh Khâm (Hồ Lưởng 046203006759)**	046203006759		19	100-3 100-4	ONT+CLN	46,2 857,8		*x*			46,2	Sử dụng ổn định từ năm 2006 đến nay không tranh chấp	x	5,11	**4**		x		0	
82	**Hồ Ngọc Thi**	046096008051		19	100-5 100-6	ONT+CLN	11,5 501,6		*x*			11,5	Sử dụng ổn định từ năm 2006 đến nay không tranh chấp	x	2,24	**4**		x		0	
83	**Ông Nguyễn Ngọc Hoàng - Bà Nguyễn Thị Hồng**	078008080 - 045180003		24 24 24	29-1 29-2 155-1 155-2 145-1 145-2	ONT+CLN ONT+CLN CLN	2,7 1634,6 6,0 426,3 113,0 9857,0	1637,0 402 7544,9	BG 339359 *BD 849131* BG 339284	6,0 113,0	2,7	2,7 6,0 113,0	Đã được cấp GCNQSD đất 6,0m2 sử dụng từ năm 2011 đến nay không tranh chấp 113,0m2 sử dụng từ năm 2011 đến nay không tranh chấp	x	1,01	**6**		x		0	
84	**Ngô Minh Đề**	045083005721		24	118-1 118-2	ONT+CLN	13,7 1532,1	1534,0	BG 339346	4,4	9,3	13,7	9,3m2 đã được cấp giấy CNQSD đất, 4,4m2 sử dụng từ năm 2011 đến nay không tranh chấp	x	0,89	**5**		x		1	
85	**Hồ Đăng Hiếu và Nguyễn Thị Thi**	084005474 - 045084005		24	91-1 91-2	ONT+CLN	8,0 1261,9	1194,1	*DI 098869*	8,0		8,0	8,0m2 sử dụng từ năm 2006 đến nay không tranh chấp	x	0,63	**5**		x		1	
86	**Hồ Đăng Nghĩa**	045086003703		24	142-1 142-2	ONT+CLN	9,6 1471,9					9,6	Sử dụng ổn định từ năm 2006 đến nay không tranh chấp	x	0,65	**3**		x		1	
87	**Hồ Văn Vi (đại diện con trai Hồ Văn Lý)**	045071008749		90	49-1 49-2	ONT+CLN	295,1 4478,8					295,1	Sử dụng ổn định từ năm 2006 đến nay không tranh chấp	x	6,18	**9**	*Đồng bào dân tộc thiểu số, hộ nghèo*	x			
88	**Chống Khang Nam**	045072010947	a dơi cô	29 29	23-1 23-2 24-1 24-2	CLN CLN	21,9 113,4 23,4 1838,9	135 1862,0	BG 339217		21,9 23,4	21,9 23,4	Đã được cấp GCNQSD đất	x	2,27	**4**	*Cận nghèo*	x		0	
89	**Vương Khánh Huỳnh**	045099006159		24	140-1 140-2	ONT+CLN	10,6 1206,7					10,6	Sử dụng ổn định từ năm 2006 đến nay không tranh chấp	x	0,87	**3**		x		0	
90	**Ông Phạm Văn Thừa và bà Nguyễn Thị Hà**	069008278 - 045175005		90 90	27-1 27-2 18-1 18-2	ONT+CLN CLN	98,7 2313,5 81,3 3235,0					98,7 81,3	Sử dụng ổn định từ năm 2006 đến nay không tranh chấp Sử dụng ổn định từ năm 2006 đến nay không tranh chấp	x	3,14	**4**	*Cận nghèo*	x		0	
91	**Ông Phạm Đồng và bà Phạm Thị Chát**	045179006708		90	12-1 12-2	ONT+CLN	139,6 11407,5					139,6	Sử dụng ổn định từ năm 2006 đến nay không tranh chấp	x	1,21	**4**		x		0	
92	**Lê Quang Thượng**	0450720115553		24 24 29 29	65-1 65-2 112-1 112-2 3-1 3-2 11-1 11-2	ONT+CLN CLN HNK CLN	13,5 2627,2 26,7 1976,2 219,3 15443,6 578,7 33965,4	2639,0 2003,0 15663,0 34544,0	BG 339317 BG 339319 BG 339318 BG 339319	1,5	12,0 26,7 219,3 578,7	13,5 26,7 219,3 578,7	12m2 đã được cấp giấy CNQSD đất, 1,5m2 sử dụng từ năm 2011 đến nay không tranh chấp Đã được cấp GCNQSD đất Đã được cấp GCNQSD đất Đã được cấp GCNQSD đất	x	1,53	**4**		x		0	
93	**Nguyễn Sơn**	045073008167		24 24 98	95-1 95-2 66-1 66-2 3-1 3-2	ONT+CLN ONT+CLN HNK	15,3 1547,9 0,6 1472,7 90,6 13749,8	1563,0 1470	BG 339367 BG 339377	0,6	15,3	15,3 0,6 90,6	Đã được cấp GCNQSD đất 0,6m2 sử dụng từ năm 2011 đến nay không tranh chấp Sử dụng ổn định từ năm 2006 đến nay không tranh chấp	x x x	0,63	**5**	*Hộ nghèo*	x		0	
94	**Hồ Blai**	45081005481		27	55-1 55-2	ONT+CLN	9,2 2605,5					9,2	Sử dụng ổn định từ năm 2006 đến nay không tranh chấp	x	0,35	**1**	*Đồng bào dân tộc thiểu số*	x		0	
95	**Phạm Ruộng (đại diện Nguyễn Sơn)**			24	75-3 75-4	ONT+CLN	4,6 1386,8	1242	BG 339375	4,6		4,6	4,6m2 sử dụng từ năm 2011 đến nay không tranh chấp	x	0,33	**4**		x		0	
96	**Hồ Văn Buôn**	045072012825		24	149-1 149-2	ONT+CLN	0,9 3096,0					0,9	Sử dụng ổn định từ năm 2006 đến nay không tranh chấp	x	0,03	**5**	*Đồng bào dân tộc thiểu số*	x		0	
97	**Hoàng Dương**	045082003380		24	104-1	ONT+CLN	1,1	2586	BG 339340	1,1		1,1	Sử dụng ổn định từ năm 2006	x	0,04	**4**	*Hộ nghèo*	x		0	

97	**Hoàng Dương**	045082005380		24	104-2	ONT+CLN	2739,6	2580	BG 339340			1,1	đến nay không tranh chấp	x	0,04	4	*Hộ nghèo*	x		0		
98	**Hồ Thị Liên**	045169007817		28	64-1	ONT+CLN	69,3					69,3	Sử dụng ổn định từ năm 2006 đến nay không tranh chấp	x	2,33	8	*Đồng bào dân tộc thiểu số, cận nghèo*	x		0		
					64-2		2905,9															
99	**Lê Văn Sơn**	045075007770		24	153-1	ONT+CLN	30,9					30,9	Sử dụng ổn định từ năm 2006 đến nay không tranh chấp	x	0,43	5	*Cận nghèo*	x		0		
					153-2		7155,0															
100	**Lê Văn Đài (đại diện Lê Văn Đăng)**	045050004532		24	74-1	ONT+CLN	55,8	2637,0	BG 339271	55,8		55,8	55,8m2 sử dụng từ năm 2011 đến nay không tranh chấp	x	0,53	2		x		0		
					74-2		2580,9					0										
				27	69-1	CLN	83,2	23757,0	BG 339272	83,2		83,2	83,2m2 sử dụng từ năm 2011 đến nay không tranh chấp									
					69-2		23673,9					0										
101	**Ông Lê Đức Dày và bà Lê Thị Tuyết**	45065004292		24	58-1	ONT+CLN	10,8	2425,0	BG 339266	6,1	4,7	10,8	4,7m2 đã được cấp giấy CNQSD đất, 6,1m2 sử dụng từ năm 2011	x	0,90	3		x		0		
					58-2		2420,3					0										
				27	71-1	CLN	295,9	31759,0	BG 339267		295,9	295,9	295,9m2 sử dụng từ năm 2008 đến nay không tranh chấp									
					71-2		31463,5															
102	**Nguyễn Dũng**	045075007770		24	87-5	ONT+CLN	7,0	1467,57	BG 339394	6,4	0,6	7,0	0,6m2 đã được cấp giấy CNQSD đất, 6,4m2 sử dụng từ năm 2011	x	1,32	2		x		0		
					87-6		522,8						đến nay không tranh chấp									
103	**Phạm Đình Thọ**	045077008580		24	99-1	ONT+CLN	26,7					26,7	Sử dụng ổn định từ năm 2006 đến nay không tranh chấp	x	1,55	5		x		0		
					99-2		1692,5															
104	**Ông Lê Quang Thư và bà Phạm Thị Hồng**	096002907-017320010		24	115-1	ONT+CLN	0,6	1476,0	BG 339365		0,6	0,6	Đã được cấp GCNQSD đất	x	0,04	4		x		0		
					115-2		1475,8															
105	**Châu Ngọc Thọ**	045073002816		27	10-1	ONT+CLN	21,4					21,4	Sử dụng ổn định từ năm 2006 đến nay không tranh chấp	x	1,11	5	*Cận nghèo*	x		0		
					10-2		1903,5															
106	**Ông Lý Chiếm và bà Nguyễn Thị Dũng**	045070008883		19	325-1	ONT+CLN	7,3	713,0	BG 339122		7,3	7,3	Đã được cấp GCNQSD đất	x	1,02	4		x		0		
					325-2		705,6															
107	**Hồ Văn Đăm**	045063002687		19	263-1	ONT+CLN	27,1					27,1	Sử dụng ổn định từ năm 2006 đến nay không tranh chấp	x	0,35	4	*Đồng bào dân tộc thiểu số, hộ nghèo*	x		0		
					263-2		7689,6															
108	**Vương Khánh Hoàng**	45068010118		19	328-1	HNK	0,5	465,0	CH 075456		0,5	0,5	Đã được cấp GCNQSD đất	x	0,10	4		x		0		
					328-2		516															
109	**Hồ Văn Pinh**	045078007122		19	436-1	ONT+CLN	61,8	1160,3	DD 447631		61,8	61,8	Đã được cấp GCNQSD đất	x	0,54	6	*Đồng bào dân tộc thiểu số, hộ nghèo*	x		0		
					436-2		1336,7															
				24	6-1	CLN	0,3					0,3	Khai hoang sử dụng ổn định từ năm 2004 đến nay không tranh chấp									
					6-2		10113,1															
110	**Lê Hữu Thành**			19	297-1	ONT+CLN	16,9	697	*DL 431280*		16,9	16,9	Đã được cấp GCNQSD đất	x	3,27	4		x		1		
					297-2		832,0															
				29	19-1	CLN	0,9					0,9	Sử dụng ổn định từ năm 2006 đến nay không tranh chấp									
					19-2		1225,8															
				29	20-1	HNK	66,6					66,6	Sử dụng ổn định từ năm 2006 đến nay không tranh chấp									
					20-2		230,8															
				90	30-1	ONT+CLN	41,3					41,3	Sử dụng ổn định từ năm 2006 đến nay không tranh chấp									
					30-2		1434,6															
111	**Lý Ngọc Thanh**	045065005177		24	109-1	ONT+CLN	10,8	2027,0	BG 339388		10,8	10,8	Đã được cấp GCNQSD đất	x	0,53	7		x		0		
					109-2		2016,2															
112	**Ông Lê Văn Cư và bà Nguyễn Thị Ngần**	45171005258		90	31-1	ONT+CLN	30,1					30,1	Sử dụng ổn định từ năm 2006 đến nay không tranh chấp	x	2,06	6		x		0		
					31-2		1431,6															
113	**Hoàng Đình Trung**	45088003885		24	78-1	ONT+CLN	1,9					1,9	Sử dụng ổn định từ năm 2006 đến nay không tranh chấp	x	0,26	4		x		0		
					78-2		728,0															
114	**Lý Văn Thinh**	045069003937		27	13-1	ONT+CLN	16,3					16,3	Sử dụng ổn định từ năm 2006 đến nay không tranh chấp	x	0,71	5	*Hộ nghèo*	x		0		
					13-2		1924,2															
				24	122-1	ONT+CLN	9,2					9,2	Sử dụng ổn định từ năm 2006 đến nay không tranh chấp									
					122-2		1624,6															
115	**Lê Văn Lợi**	045079006999		27	21-1	ONT+CLN	15,6					15,6	Sử dụng ổn định từ năm 2006 đến nay không tranh chấp	x	0,84	5		x		0		
					21-2		1833,3															
116	**Ông Hồ Văn Hơn và bà Hồ Thị A Veng**	080004586 - 045180004		20	246-1	ONT+CLN	53,2					53,2	Sử dụng ổn định từ năm 2006 đến nay không tranh chấp	x	1,45	7	*Đồng bào dân tộc thiểu số, hộ nghèo*	x		0		
					246-2		3626,1															
117	**Ông Hồ Văn Chêng (Ăm Lốp) và bà Hồ Thị Chơn**	048002589-45173007		19	424-3	ONT+CLN	2,6					2,6	Sử dụng ổn định từ năm 2006 đến nay không tranh chấp	x	0,20	8	*Đồng bào dân tộc thiểu số, cận nghèo*	x		0		
					424-4		1326,1															
118	**Ông Lê Viết Dũng (045173007279) và bà Hồ Thị**	045173007279		19	324-1	ONT+CLN	18,5	288	BG 339092		18,5	18,5	Đã được cấp GCNQSD đất	x	6,42	2	*Đồng bào dân tộc thiểu số*	x		0		
					324-2		269,5															
119	**Hồ Văn Roar**	045063006958		19	99-1	ONT+CLN	21,6	2293	BG 339138	20,3	1,3	21,6	1,3m2 đã được cấp giấy CNQSD đất, 20,3m2 sử dụng từ năm 2011 đến nay không tranh chấp	x	1,49	2	*Đồng bào dân tộc thiểu số, cận nghèo*	x		0		
					99-2		2297,0															
				19	162-1	CLN	14,4	96,0	BG 339139		14,4	14,4	Đã được cấp GCNQSD đất	x								
					162-2		82,0															
120	**Ông Hồ Văn Đua và bà Hồ Thị Gái**	045071008095		19	394-1	ONT+CLN	19,1	13040	BG 339130	17,1	2,0	19,1	2m2 đã được cấp giấy CNQSD đất, 17,1m2 sử dụng từ năm 2011 đến nay không tranh chấp	x	0,70	7	*Đồng bào dân tộc thiểu số, cận nghèo*	x		0		
					394-2		13083,5															
				19	430-1	HNK	99,6	3414,3	DD 447686		99,6	99,6	Đã được cấp GCNQSD đất	x								
					430-2		3789,0															
121	**Ông Hồ Văn Chiến và bà Hồ Thị A Dề**	7281736 - 0451720108		19	326-1	ONT+CLN	19,6					19,6	Sử dụng ổn định từ năm 2001 đến nay không tranh chấp	x	0,21	9	*Đồng bào dân tộc thiểu số, cận nghèo*	x		0		
					326-2		9274,2															
122	**Ông Hồ Xuân Buông (đã chết) và bà Hồ Thị Xi Cư**	045147004753		19	98-1	ONT+CLN	15,5	2064	BG 339120	15,5		15,5	15,5m2 sử dụng từ năm 2011 đến nay không tranh chấp	x	0,74	1	*Đồng bào dân tộc thiểu số, phụ nữ đơn thân*	x		0		
					98-2		2082,0															
123	**Lê Văn Thanh**	45073008243		24	33-1	ONT+CLN	18,7	2792,0	BG 339307		18,7	18,7	Đã được cấp GCNQSD đất	x	0,43	3		x		0		
					33-2		2886,4															
				27	57-1	CLN	127,4	30947,0	BG 339309		127,4	127,4										
					57-2		30819,7															
124	**Hồ Văn Văn (đại diện Hồ Văn Mần)**	45082007153		19	424-1	ONT+CLN	21,0					21,0	Sử dụng ổn định từ năm 2004 đến nay không tranh chấp	x	0,54	6	*Đồng bào dân tộc thiểu số*	x		0		
					424-2		3878,6															
125	**Lê Quang Hùng**	045077005783		24	1551-1	ONT+CLN	10,1	627	*DB 849132*		10,1	10,1	Đã được cấp GCNQSD đất	x	1,50	5		x		0		
					1551-2		661,0															
126	**Lê Văn Cường**	45076003595		24	114-1	ONT+CLN	5,8	1658,0	BG 339338		5,8	5,8	Đã được cấp GCNQSD đất	x	0,35	4		x		0		
					114-2		1652,4															
127	**Lê Đình Sơn (đại diện Lê Đình Hiệp)**	45092007054		24	77-1	ONT+CLN	31,9	1338	*BG 339301*	1,6	30,3	31,9	1,6m2 sử dụng từ năm 2011 đến nay không tranh chấp	x	2,30	2		x				
					77-2		1357,7															
128	**Nguyễn Ngọc Dũng và Lê Thị Tiếp**	066003846-045166005		90	36-1	HNK	105,7					105,7	Sử dụng ổn định từ năm 2006 đến nay không tranh chấp	x	1,28	3		x		0		
					36-1		3642,7															
				90	15-1	ONT+CLN	2,3					2,3	Sử dụng ổn định từ năm 2006 đến nay không tranh chấp									
					15-2		3535,8															
				90	19-1	CLN	24,8					24,8	Sử dụng ổn định từ năm 2006 đến nay không tranh chấp									
					19-2		3052,5															
129	**Nguyễn Đức Sáu**	045064006574		90	9-1	ONT+CLN	20,4					20,4	Sử dụng ổn định từ năm 2006 đến nay không tranh chấp	x	0,66	3	*cận nghèo*	x		0		
					9-2		3083,0															
130	**Trần Tịnh**	045079006967		29	31-1	CLN	32,7	669,0	BG 339156		32,7	32,7	Đã được cấp GCNQSD đất	x	2,81	5	*cận nghèo*	x		0		
					31-2		636,4															
				29	33-1	ONT+CLN	33	1669	BG 339156		33,0	33	Đã được cấp GCNQSD đất									
					33-2		1638,3															
				29	15-1	CLN	0,9					0,9	Sử dụng ổn định từ năm 2006 đến nay không tranh chấp									
					15-2		1036,1															

131	**Ông Phan Thanh Kiều và bà Lê Thị Hạnh**	045081000906 - 045183001183		90	28-1 28-2	ONT+CLN	14,1 1343,3					14,1	Sử dụng ổn định từ năm 2006 đến nay không tranh chấp	x	2,58	**5**		x		0	
				29	21-1 21-2	HNK	68,8 249	317	*BG 339161*		68,8	68,8	Đã được cấp GCNQSD đất								
				90	50-1 50-2	ONT+CLN	22,0 1370,8					22	Sử dụng ổn định từ năm 2006 đến nay không tranh chấp								
132	**Phạm Tài Sinh**	045071010289		90	6-1 6-2	ONT+CLN	33,5 1620,6					33,5	Sử dụng ổn định từ năm 2006 đến nay không tranh chấp	x	1,67	**5**	*cận nghèo*	x		0	
				90	10-1 10-2	CLN	8,8 871,3					8,8	Sử dụng ổn định từ năm 2006 đến nay không tranh chấp								
133	**Nguyễn Đức Kim**	045072007929		90	8-1 8-2	ONT+CLN	38,6 1203,0					38,6	Sử dụng ổn định từ năm 2006 đến nay không tranh chấp	x	3,11	**3**	*Hộ nghèo*	x		0	
134	**Phạm Tài Thông**	045077002842		90	5-1 5-2	HNK	107 4809,3					107	Sử dụng ổn định từ năm 2006 đến nay không tranh chấp	x	2,18	**7**	*Cận nghèo*	x		0	
135	**Hồ Văn Ân (đã chết) đại diện Hồ Văn Đang (045089007699)**	045089007699		20	267-1 267-2	ONT+CLN	50,3 1810,2					50,3	Bố mẹ khai khoang từ năm 1999 đến 2010 cho con là Hồ Văn Đang sử dụng ổn định từ đó cho đến nay, không tranh chấp	x	4,44	**6**	*Đồng bào DTTS, hộ nghèo*	x		0	
				20	270-1 270-2	LUC	61,6 858,2					61,6									
				20	284-1 284-2	LUC	24,0 255,1					24									
136	**Nguyễn Đức Phong**	045079006009		90	4-1 4-2	CLN	225,9 4958,7	132	*BG 339152*	225,9		225,9	225,9m2 sử dụng từ năm 2011 đến nay không tranh chấp	x	3,93	**5**	*cận nghèo*	x		0	
				29	12-1 12-2	ONT+CLN	104,1 3109,3	3213,0	BG 339151		104,1	104,1	Đã được cấp GCNQSD đất								
137	**Ngô Xuân Hiền**	045077006959		90	14-1 14-2	CLN	3,1 3108,8					3,1	Sử dụng ổn định từ năm 2006 đến nay không tranh chấp	x	0,33	**4**		x		0	
				90	24-1 24-2	ONT+CLN	28,5 6528,9					28,5	Sử dụng ổn định từ năm 2006 đến nay không tranh chấp								
138	**Phạm Văn Chung**	045077008408		90	17-1 17-2	ONT+CLN	82,9 6112					82,9	Sử dụng ổn định từ năm 2006 đến nay không tranh chấp	x	1,34	**7**	*Cận nghèo*	x		0	
139	**Nguyễn Đức Côn**	045070008723		29	38-1 38-2	ONT+CLN	29,9 1469,5	1499,0	CH 075986		29,9	29,9	Đã được cấp GCNQSD đất	x	2,06	**4**		x		0	
				29	34-1 34-2	CLN	14,7 652,4	667,0	CH 075985		14,7	14,7		x				x			
140	**Ông Phạm Văn Bửu và bà Nguyễn Thị Lan (đại diện Phạm Nhật Huy 045089005362)**	045166004233		29	28-1 28-2	ONT+CLN	15,5 1353,4	1369,0	BG 339144		15,5	15,5	Đã được cấp GCNQSD đất	x	2,32	**5**	*cận nghèo*	x		0	
				29	25-1 25-2	CLN	32,2 654,1	686	BG 339146		32,2	32,2	Đã được cấp GCNQSD đất	x							
141	**Ông Hồ Văn Vàng và bà Hồ Thị Liên**	045178002899		27	48-1 48-2	ONT+CLN	51,2 1797,9					51,2	Sử dụng ổn định từ năm 2006 đến nay không tranh chấp	x	2,77	**6**	*Đồng bào DTTS, cận nghèo*	x		0	
142	**Lê Hữu Châu**	045071010617		24	90-1 90-2	ONT+CLN	38,6 5109,8	5154	*BG 339263*		44,2	38,6	Đã được cấp GCNQSD đất	x	0,75	**4**		x		0	
143	**Phan Hải**	045076005074		90	33-1 33-2	ONT+CLN	32 1687,7					32	Sử dụng ổn định từ năm 2006 đến nay không tranh chấp	x	2,43	**5**	*cận nghèo*	x		0	
				29	40-1 40-2	CLN	81,5 2871,7					34,8	Sử dụng ổn định từ năm 2006 đến nay không tranh chấp	x							
144	**Hoàng Văn Định**	045073003176		27	4-1 4-2	ONT+CLN	25,4 2178,4	2204,0	BG 339354		25,4	25,4	Đã được cấp GCNQSD đất	x	1,15	**5**	*cận nghèo*	x		0	
145	**Vương Khánh Minh**	045071010917		24	117-1 117-2	ONT+CLN	5,5 1492,4	1416,0	AK 844278		5,5	5,5	Đã được cấp GCNQSD đất	x	0,37	**5**		x		0	
146	**Ông Hoàng Hùng (đã mất) và bà Lê Thị Bé**	045175003431		24	113-1 113-2	ONT+CLN	9,4 1640,3	1650	BG 339361		9,4	9,4	Đã được cấp GCNQSD đất	x	0,57	**3**	*hộ gia đình có chủ hộ là nữ độc lập*	x		0	
147	**Từ Anh Dũng**	045079005208		27	11-1 11-2	CLN	54 18177	18231	*BG 339196*		54,0	54	Đã được cấp GCNQSD đất	x	0,30	**6**		x		0	
148	**Trần Thỏa**	045072010181		24	116-1 116-2	ONT+CLN	20,1 1550,7	1419,7	*AA 01264264*	20,1		20,1	20,1m2 ông Ngô Bảo Toàn và bà Nguyễn Thị Thủy sử dụng từ năm 2006 sau đó chuyển nhượng cho bà Lê Thị Trưng và bà Lê Thị Trưng chuyển nhượng cho ông Trần Thỏa sử dụng ổn định liên tục đến nay không tranh chấp	x	1,28	**7**		x		0	
149	**Lê Túc (đại diện Lê Lợi 045094005506)**	045094005506		24	121-1 121-2	ONT+CLN	14,6 1509,4		*x*			14,6	Sử dụng ổn định từ năm 2006 đến nay không tranh chấp	x	0,96	**5**		x		0	
150	**Hồ Văn Minh**	045080003162		24	146-1 146-2	ONT+CLN	30,0 2511,5	2541,0	BG 339356		30,0	30,0	Đã được cấp GCNQSD đất	x	1,18	**2**	*Đồng bào dân tộc thiểu số*	x		0	
151	**Lý Văn Đình**	045054003926		27	12-1 12-2	ONT+CLN	19,0 1839,3	1858,0	BG 339348		19,0	19,0	Đã được cấp GCNQSD đất	x	1,02	**3**		x		0	
152	**Nguyễn Văn Thành**	045077008479		27	60-1 60-2	CLN	37,9 1657,7					37,9	Sử dụng ổn định từ năm 2006 đến nay không tranh chấp	x	1,41	**4**	*Cận nghèo*	x		0	
				27	22-1 22-2	ONT+CLN	28,5 2986,6	3015,0	BG 339393		28,5	28,5	Đã được cấp GCNQSD đất								
153	**Lý Văn Địa**	045077003738		27	8-1 8-2	ONT+CLN	32,3 1993,3	2026,0	BG 339350		32,3	32,3	Đã được cấp GCNQSD đất	x	1,59	**5**		x		0	
154	**Ông Nguyễn Quang Thiệp và bà Lê Thị Thu 045185004213**	045079006448		27	9-1 9-2	ONT+CLN	19,7 1848,9					19,7	Sử dụng ổn định từ năm 2006 đến nay không tranh chấp	x	1,05	**6**	*cận nghèo*	x		0	
155	**Nguyễn Quang Đạo**	45079004485		27	6-1 6-2	ONT+CLN	1,3 2108,1	2109,0	BG 339342		1,3	1,3	Đã được cấp GCNQSD đất	x	0,06	**6**		x		0	
156	**Nguyễn Quang Tường**	045078005927		27	7-1 7-2	ONT+CLN	0,3 2345,8	2346,0	BG 339401		0,3	0,3	Đã được cấp GCNQSD đất	x	0,30	**5**		x		0	
				27	23-1 23-2	HNK	29,7 7501,6					29,7	Nhận chuyển nhượng bằng giấy viết tay của bà Trần Thị Kim Liên, đất sử dụng ổn định từ năm 2011 đến nay không tranh chấp								
157	**Võ Văn Thắng (đại diện cháu Hồ Văn Tâm)**	045075006179		90	25-1 25-2	ONT+CLN	49,4 3002					49,4	Sử dụng ổn định từ năm 2006 đến nay không tranh chấp	x	1,76	**4**		x		0	
				28	71-1 71-2	ONT+CLN	135,2 5578,6	5714,0	BG 339344		135,2	135,2	Đã được cấp GCNQSD đất								
				98	2-1 2-2	CLN	45,7 4261,1					45,7	Sử dụng ổn định từ năm 2006 đến nay không tranh chấp								
158	**Hồ Văn Xiêng**	045050005704		19	313-1 313-2	ONT+CLN	9,4 12795,0	12805	CM513200		9,4	9,4	Đã được cấp GCNQSD đất	x	1,46	**4**	*Đồng bào dân tộc thiểu số, cận nghèo*	x		0	
				20	266-1 266-2	HNK	186,0 3633,2	3819	BG 339117		186,0	186,0	Đã được cấp GCNQSD đất								
				20	290-1 290-2	HNK	81,1 2279,4	1435	*BG 339136*	58,1	23,0	81,1	23m2 đã được cấp giấy CNQSD đất, 58,1m2 sử dụng từ năm 2011 ổn định đến nay không tranh chấp								
159	**Lê Thế Anh**	045084003131		90	37-1 37-2	CLN	95,0 4303,9					95	Sử dụng ổn định từ năm 2006 đến nay không tranh chấp	x	2,90	**4**		x		0	
				90	39-1 39-2	ONT+CLN	166,4 4453,7					166,4	Sử dụng ổn định từ năm 2006 đến nay không tranh chấp								

160	**Ông Hồ Văn Tền và bà Hồ Thị Long 045090003398**	045090003398		28	65-1 65-2	ONT+CLN	21,4 1732,0					21,4	Sử dụng ổn định từ năm 2006 đến nay không tranh chấp	x	1,22	**7**	*Đồng bào dân tộc thiểu số, cận nghèo*	x		0	
161	**Lê Phước Lý**	045081004298		24	50-1 50-2	ONT+CLN	12,4 1493,7					12,4	Sử dụng ổn định từ năm 2006 đến nay không tranh chấp	x	0,63	**6**	*cận nghèo*	x		0	
				29	7-1 7-2	CLN	64,0 11166,0					64,0									
				27	36-1 36-2	CLN	65,9 11067,6	11133,7	*BG 339325*		65,9	65,9	Đã được cấp GCNQSD đất								
				28	68-1 68-2	CLN	21,2 2269,1	2290	*BG 339051*		21,2	21,2	Đã được cấp GCNQSD đất								
162	**Hồ Thanh Hải**			19	86-3 86-4	HNK	11,6 41,2					11,6	Đất thuộc hành lang an toàn giao thông do UBND xã quản lý,	x		**4**	*Đồng bào dân tộc thiểu số*	x		0	
163	**Hồ Văn Thăng**			19	297-1 297-2	ONT+CLN	8,6 18775,7	18814	*CM 549243*		8,6	8,6	Đã được cấp GCNQSD đất	x	0,01	**4**	*Đồng bào dân tộc thiểu số*	x		1	
164	**Điểm trường mầm non A Dợi - Thôn A Dợi Dớ (đại diện Hồ Văn Bằng)**			28	79-1 79-2	DGD	65,3 2754,1					65,3	Đất do UBND xã quản lý tài sản trên đất do trường tạo lập					x			
				27	38-1 38-2	DGD	134,2 2251,9					134,2	Đất do UBND xã quản lý tài sản trên đất do trường tạo lập								
165	**Đất do UBND xã Quản Lý**			24	13-1 13-2	CLN	92,4 2125,3					92,4	Đất do UBND xã quản lý tài sản trên đất do các hộ gia đình tạo lập					x			
				24	1301-1 1301-2	CLN	65,4 784,7					65,4	Đất do UBND xã quản lý tài sản trên đất do các hộ gia đình tạo lập					x			
				20	254-1 254-2	DGT	2.840,0 1220,6					2.840,0	Đất do UBND xã quản lý tài sản trên đất do các hộ gia đình tạo lập					x			
				20	283-1 283-2	BCS	20,3 13,7					20,3	Đất do UBND xã quản lý tài sản trên đất do các hộ gia đình tạo lập					x			
				20	284-1 284-2	BCS	24,0 7,8					24,0	Đất do UBND xã quản lý tài sản trên đất do các hộ gia đình tạo lập					x			
				98	3002-1 3002-2	BCS	1.182,9 21456,8					1.182,9	Đất do UBND xã quản lý tài sản trên đất do các hộ gia đình tạo lập					x			
				98	3003-1 3003-2	BCS	143,4 51390,5					143,4	Đất do UBND xã quản lý tài sản trên đất do các hộ gia đình tạo lập					x			
				28	4001-1 4001-2	DGT	1.371,6 744,8					1.371,6	Đất do UBND xã quản lý tài sản trên đất do các hộ gia đình tạo lập					x			
				29	4002-1 4002-2	DGT	4.388,1 464,5					4.388,1	Đất do UBND xã quản lý tài sản trên đất do các hộ gia đình tạo lập					x			
				19	5001-1 5001-2	DGT	6.591,3 1387,9					6.591,3	Đất do UBND xã quản lý tài sản trên đất do các hộ gia đình tạo lập					x			
				98	5001-1 5001-2	SON	181,6 783,4					181,6						x			
				24	5002-1 5002-2	DGT	9.925,6 4281,4					9.925,6	Đất do UBND xã quản lý tài sản trên đất do các hộ gia đình tạo lập					x			
				27	5003-1 5003-2	DGT	7.505,6 4196,2					7.505,6	Đất do UBND xã quản lý tài sản trên đất do các hộ gia đình tạo lập					x			
				19	5011-1 5011-2	SON	9,1 112,1					9,1						x			
				29	5012-1 5012-2	SON	5610,4 42249,8					5610,4						x			
				90	5015-1 5015-2	DGT	13.815,7 5610,4					13.815,7	Đất do UBND xã quản lý tài sản trên đất do các hộ gia đình tạo lập					x			

STT	Chủ sử dụng đất	cccd	Địa chỉ	Số tờ B ĐĐC	Số thửa	Loại đất	Diện tích hiện trạng (m^2)	Diện tích c ấp GCN (m^2)	Số GCN	Diện tích thu hồi			Nguồn gốc sử dụng đất	Trực ti ếp sản x uất nông nghiệ p và có nguồn t	Tỉ lệ mất đất nông nghiệp (%)	Số nhân khẩu trong h ộ gia đì nh	Đối tượng h ỗ trợ *(Hộ nghèo, Đ ồng bào DTT S, Hộ hưởng chính sách)*	Tài sản gắn liền v		Số nhân khẩu th uộc kho ản 1, đi ều 22, Nghị đi	Ghi chú
										Ngoài GCN	Trong GCN	Tổng						Tạo lập hợp ph áp và tr ước th ông báo	Tạo lập sau thô ng báo t hu hồi đất		
5	**Hồ Văn Long**		A Dơi Đớ	27	39-1	ONT + CLN	54,7	1641	CĐ 972214			54,7	đã được cấp GCNQSD đấ	x	3,33	**4**	*Đồng bào dâ n tộc thiểu số*	x		1	
					39-2		1586,2														
6	**Hồ Văn Xon**	45096008377	A Dơi Đớ	98	10-1	HNK	300,2	14144,8	Đ450786			300,2	đã được cấp GCNQSD đấ	x	13,10	**5**	*Đồng bào dâ n tộc thiểu số*	x		0	
					10-2		1991,9														
16	**Lý Văn Thống**			27	61-1	ONT + CLN	63,4	1434,0	BG 339397			63,4	đã được cấp GCNQSD đấ	x	4,42			x			
					61-2		1371,1														
19	**Lê Thị Trưng (đại diện Trịnh Văn Phúc)**	067092002464		24	83-1	ONT + CLN	6,5	1491,0	BG 339385	0,3		6,5	Nhận chuyển nhượng bằng giấy viết tay của ông Nguyễn Ngọc Tạo và b	x	0,43	**3**		x			
					83-2		1497,1					0									